

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
DJI	29,157.97	2.95%	2.17%
S&P500	3,550.50	1.17%	9.90%
NASDAQ	11,713.78	-1.53%	30.55%
VIX	25.75		
FTSE 100	6,186.29	4.67%	-17.98%
DAX	13,095.97	4.94%	-1.16%
CAC40	5,336.32	7.57%	-10.74%
Nikkei	24,839.84	2.12%	5.00%
Shanghai	3,373.73	1.86%	9.40%
Kospi	2,447.20	1.27%	11.35%
Hang Seng	26,016.17	1.18%	-8.56%
STI (Singapore)	2,609.36	1.19%	-19.04%
SET (Thái Lan)	1,285.88	2.05%	-19.52%
Dầu thô (\$/thùng)	39.73	4.03%	-34.60%
Vàng (\$/ounce)	1,867.70	-4.63%	23.06%

- Trước một loạt thông tin tích cực, Phố Wall ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong 5 tháng, Dow Jones lần đầu tiên chạm mốc 30.000 điểm. Dow Jones tăng 834,57 điểm, tương đương 2,95%, đóng cửa ở mức 29.157,97, ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong 1 phiên kể từ ngày 5/6. S&P 500 tăng 1,2% lên 3.550,50 và cũng đạt mức cao nhất mọi thời đại trong phiên. Nasdaq Composite đóng cửa giảm 1,5% ở mức 11.713,78 điểm, khi các nhà đầu tư bán tháo cổ phiếu công nghệ để tìm đến những cổ phiếu có mức giá thấp hơn

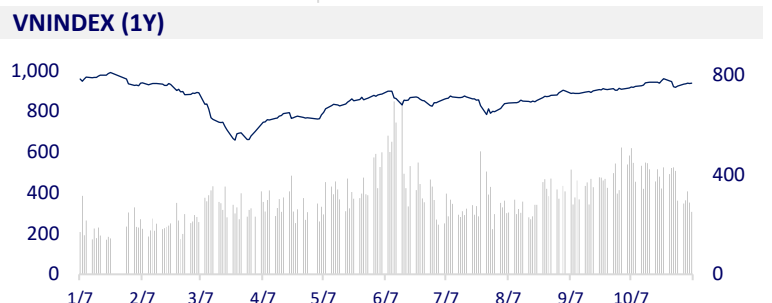
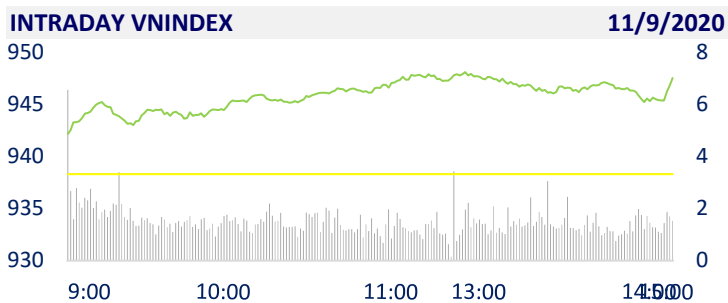
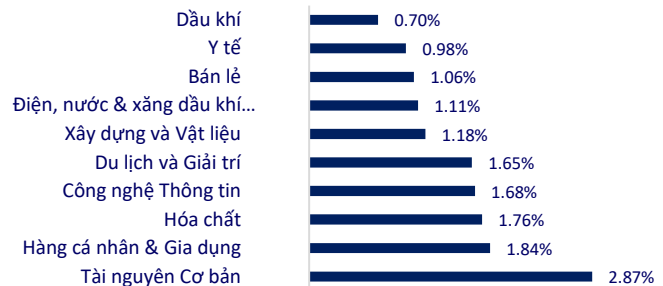
KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.12%	0	-131
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.80%	0	-70
TPCP - 5 năm	1.43%	-1	-256
TPCP - 10 năm	2.35%	-1	-235
USD/VND	23,265	-0.01%	0.15%
EUR/VND	28,070	-0.66%	5.52%
CNY/VND	3,530	-0.28%	3.95%

- Lãi suất trái phiếu Chính phủ chạm đáy 10 năm, thị trường sôi động. Thanh khoản thị trường dồi dào và khối lượng trái phiếu Chính phủ đáo hạn lớn tạo nguồn tái đầu tư khiến thị trường sôi động hơn bao giờ hết.

TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	951.99	1.46%	-0.94%
VN30	917.42	1.61%	4.36%
HNX	141.61	1.65%	38.14%
UPCOM	64.02	0.71%	13.21%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-210.83		
Tổng GTGD (tỷ)	9,012.94	47.85%	157.51%

- Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ tiếp tục bán ròng hơn 210 tỷ trên toàn thị trường. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như MSN (-183 tỷ đồng), HPG (-40,8 tỷ đồng), NVL (-27 tỷ đồng), MBB (-27 tỷ đồng)....

ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
FUESSV50	13,400	3.88%	5.93%
E1VFN30	15,330	2.89%	3.86%
VN30F2106	917.3	1.30%	
VN30F2103	889.4	0.00%	
VN30F2012	921.0	1.53%	
VN30F2011	923.0	1.62%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH

LỊCH SỰ KIỆN

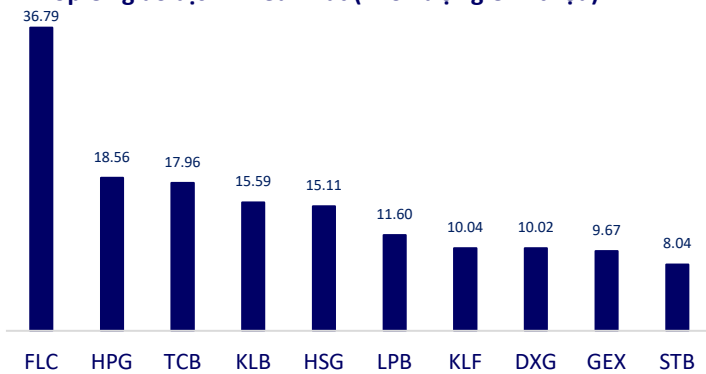
Mã	GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
TTT	11/11/2020	11/12/2020	11/30/2020	Tiền mặt		3,000
PSW	11/11/2020	11/12/2020	11/25/2020	Tiền mặt		500
SHA	11/11/2020	11/12/2020	11/25/2020	Tiền mặt		300
BTD	11/12/2020	11/13/2020	11/23/2020	Tiền mặt		4,000
COM	11/12/2020	11/13/2020	11/27/2020	Tiền mặt		2,000
CDC	11/13/2020	11/16/2020	11/30/2020	Tiền mặt		3,000
HTN	11/13/2020	11/16/2020	11/30/2020	Tiền mặt		1,800

TIN TỨC CHỌN LỌC

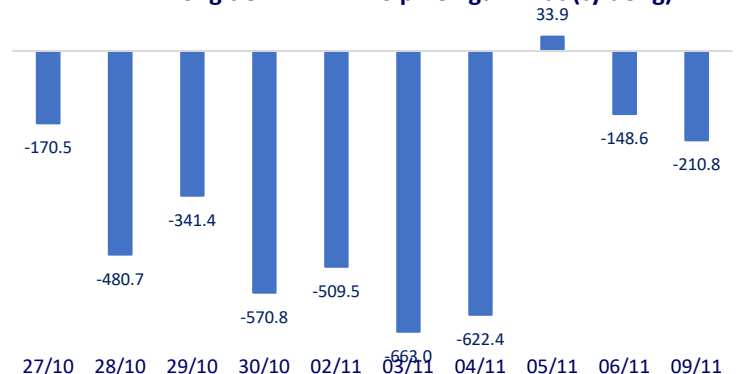
- Thủ tướng đồng ý tăng thêm 2 tỷ USD đầu tư cho ĐBSCL
- ADB duyệt khoản viện trợ 2,5 triệu USD hỗ trợ Việt Nam ứng phó thiên tai
- Ngành du lịch thất thu 23 tỷ USD trong năm 2020
- Triển vọng suy yếu của đồng USD
- SCMP: Trung Quốc sẽ tìm cách đàm phán lại thỏa thuận thương mại với Biden
- Động thái của Trung Quốc đình chỉ vụ IPO kỷ lục của Ant Group có thể khiến công ty này mất tới 140 tỷ USD giá trị vốn hóa

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	85,500	0.59%	-0.35%	1,676,920	1,545,470	- Cơ cấu nợ có dấu hiệu dịch chuyển mạnh từ nhóm nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3) sang nhóm nợ nghi ngờ (nhóm 4) và nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5). Như trường hợp EIB, nợ nhóm 3 giảm đến 67%, nhưng nợ nhóm 4 và nhóm 5 lại tăng đến 279% và 99%. Hay như MBB, nợ nhóm 3 giảm 25%, trong khi nợ nhóm 4 và nhóm 5 tăng 13% và 221%.... Một số nhà băng lại tăng nợ xấu nhóm 3 lên bằng lần như CTG gấp 5.7 lần, VCB gấp 4.3 lần, ACB gấp 3.5 lần...
BID	39,250	0.51%	0.90%	2,065,880	2,049,530	
CTG	30,950	2.31%	1.81%	13,009,980	12,411,830	
TCB	22,050	2.08%	3.04%	33,631,190	29,087,120	
VPB	23,850	1.49%	0.21%	6,544,590	6,917,510	
MBB	18,250	1.39%	1.39%	7,842,800	7,793,340	
HDB	25,450	1.39%	4.30%	3,180,140	3,257,960	
EIB	17,300	0.00%	0.58%	619,450	654,450	
STB	13,700	2.62%	1.86%	16,881,470	17,028,200	
NVL	61,500	-0.97%	-1.28%	2,014,320	2,751,160	
TCH	18,800	0.00%	4.44%	3,679,010	5,830,890	
KDH	24,850	1.02%	1.84%	2,727,810	2,884,800	
ROS	2,250	0.00%	0.00%	11,809,850	22,177,490	
GAS	71,400	0.85%	2.44%	1,167,030	1,248,330	- Chốt phiên 9/11, dầu thô Brent tăng 2,95 USD hay 7,48% lên 42,40 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 3,15 USD hay 8,48% lên 40,29 USD/thùng.
POW	10,050	2.76%	5.79%	8,891,330	8,337,600	
PLX	48,500	0.41%	0.31%	376,630	452,190	
VIC	106,100	0.95%	-0.38%	1,162,330	1,137,670	- VRE: Tiếp tục là tâm điểm bán rông của khối ngoại tuần qua với tổng giá trị 231 tỷ đồng
VHM	78,000	3.04%	2.77%	5,092,440	5,339,260	
VRE	26,100	1.95%	2.35%	7,894,800	7,488,250	
VNM	108,800	0.00%	1.12%	1,634,080	2,534,790	- MSN: Masan bán 10% vốn công ty khoáng sản cho Mitsubishi: Tổng giá trị thu về 2.094 tỷ đồng, phí giao dịch 50 tỷ đồng
SAB	183,700	-0.22%	-0.97%	172,590	210,560	
MSN	95,600	6.34%	13.14%	3,159,430	2,676,980	
SBT	15,900	4.95%	8.16%	8,637,410	7,379,100	
VJC	106,000	0.28%	1.05%	526,170	670,000	- MWG: Ông Trần Huy Thanh Tùng, Trưởng ban Kiểm toán nội bộ đăng ký bán thỏa thuận hơn 3 triệu cổ phiếu từ ngày 11/11 đến 10/12. Nếu giao dịch thành công, ông Tùng sẽ giảm lượng nắm giữ còn 3,5 triệu đơn vị, tương đương 0,8% vốn.
FPT	53,400	1.91%	3.29%	2,992,560	3,273,550	
MWG	105,700	0.67%	-0.66%	1,983,920	1,618,820	
PNJ	74,000	0.95%	3.50%	2,321,410	3,505,820	
REE	42,050	0.36%	1.20%	860,860	803,180	
SSI	17,500	2.04%	2.04%	6,684,320	7,579,880	
HPG	31,500	3.62%	2.94%	35,509,960	28,146,870	

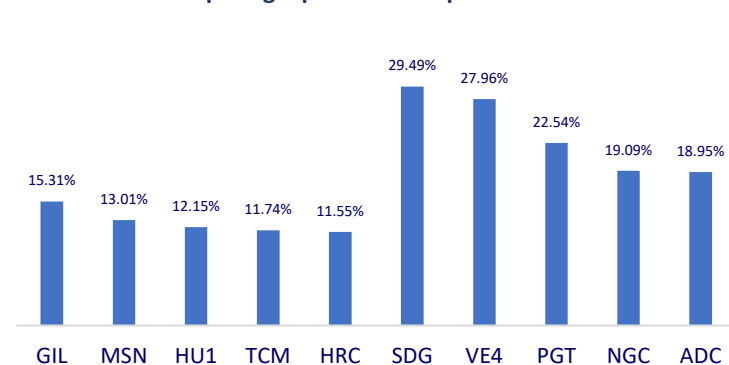
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

